



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **646** /UBND-NC

Bình Phước, ngày **02** tháng **03** năm **2021**

V/v hướng dẫn kê khai tài sản,
thu nhập theo Nghị định số
130/2020/NĐ-CP của Chính phủ

Kính gửi:

- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh;
- Các Doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh;
- Người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn.

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị và Công văn số 252/TTCP-C.IV ngày 19/02/2021 của Thanh tra Chính phủ về việc kiểm soát tài sản, thu nhập,

Chủ tịch UBND tỉnh hướng dẫn về kê khai tài sản, thu nhập cho các đối tượng quy định tại Điều 34 của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, như sau:

1. Kê khai lần đầu

1.1. Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập lần đầu (trong đợt này chỉ thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập lần đầu)

- Người đang giữ vị trí công tác quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 34 của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 (các đối tượng thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh) bao gồm:

+ Cán bộ, công chức.

+ Sĩ quan Công an nhân dân; sĩ quan Quân đội nhân dân, quân nhân chuyên nghiệp.

+ Người giữ chức vụ từ Phó Trưởng phòng và tương đương trở lên công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, người được cử làm đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp.

- Việc kê khai phải hoàn thành **trước ngày 31/3/2021**.

- Người lần đầu giữ vị trí công tác quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 34 của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 (là những người mới được tiếp



nhận, tuyên dụng vào các vị trí nêu trên). Việc kê khai phải hoàn thành chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày được tiếp nhận, tuyên dụng, bố trí vào vị trí công tác.

1.2. Quy trình tổ chức thực hiện

Căn cứ Điều 37, Điều 38, Điều 39 của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Điều 11, 12, 13 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ, quy trình tổ chức việc kê khai tài sản, thu nhập được thực hiện như sau:

- **Bước 1:** Cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập tổ chức việc kê khai tài sản, thu nhập như sau:

+ Lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập (sau đây gọi là người có nghĩa vụ kê khai) và gửi về cho Thanh tra tỉnh - Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập.

+ Hướng dẫn việc kê khai tài sản, thu nhập cho người có nghĩa vụ kê khai.

+ Lập sổ theo dõi kê khai, giao, nhận bản kê khai.

- **Bước 2:** Người có nghĩa vụ kê khai có trách nhiệm kê khai theo mẫu và gửi bản kê khai cho cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai (mẫu Bản kê khai tài sản, thu nhập quy định tại Phụ lục I Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ).

Người kê khai lập 02 bản kê khai và gửi cho cơ quan quản lý người có nghĩa vụ kê khai (01 bản giao cho Thanh tra tỉnh - Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập; 01 bản để phục vụ công tác quản lý của cơ quan và hoạt động công khai bản kê khai).

Lưu ý: Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập ghi rõ phương thức kê khai theo quy định tại Điều 36 của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 (kê khai lần đầu hay kê khai hàng năm, kê khai phục vụ công tác cán bộ). Kê khai lần đầu thì không phải kê khai Mục III "biên động tài sản, thu nhập; giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm", không tự ý thay đổi tên gọi, thứ tự các nội dung quy định tại mẫu này. Người kê khai phải ký ở từng trang và ký, ghi rõ họ tên ở trang cuối cùng của bản kê khai. Người kê khai phải lập 02 bản kê khai và gửi cho cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý mình (01 bản bàn giao cho Thanh tra tỉnh - Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập tại địa phương, 01 bản để phục vụ công tác quản lý của cơ quan, tổ chức, đơn vị và hoạt động công khai bản kê khai). Người có thẩm quyền tiếp nhận bản kê khai tài sản, thu nhập của cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý người có nghĩa vụ kê khai khi tiếp nhận bản kê khai phải kiểm tra tính đầy đủ của các nội dung phải kê khai. Sau đó ký và ghi rõ họ tên, ngày tháng năm nhận bản kê khai. Ghi ngày hoàn thành việc kê khai.

- **Bước 3:** Tiếp nhận, quản lý, bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập

Cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai có trách nhiệm:

+ Tiếp nhận, kiểm tra, quản lý bản kê khai. Trường hợp bản kê khai không đúng theo mẫu hoặc không đầy đủ về nội dung thì cơ quan, tổ chức, đơn vị yêu cầu kê khai bổ sung hoặc kê khai lại. Thời hạn kê khai bổ sung hoặc kê khai lại là 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, trừ trường hợp có lý do chính đáng.

+ Cơ quan quản lý người có nghĩa vụ kê khai phải lập sổ theo dõi kê khai, giao, nhận bản kê khai.

+ Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được bản kê khai, cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai rà soát, kiểm tra bản kê khai và bàn giao 01 bản kê khai cho Thanh tra tỉnh - Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập tại địa phương.

*** Lưu ý:**

+ Ngày 19/02/2021, Thanh tra Chính phủ có văn bản hướng dẫn số 252/TTCP-C.IV về việc kiểm soát tài sản, thu nhập. Tuy nhiên, văn bản này chỉ mới hướng dẫn một số nội dung. Do đó, các đơn vị cấp xã, cấp huyện tạm thời nộp về huyện, thị xã, thành phố (cơ quan Thanh tra) làm đầu mối để tập trung nộp về Thanh tra tỉnh (từ ngày 14/4/2021-28/4/2021). Những đơn vị thuộc cấp tỉnh nộp bản kê khai về Thanh tra tỉnh (từ ngày 05/4/2021-13/4/2021). Nếu quá thời gian trên cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý sử dụng người có nghĩa vụ kê khai tài sản tự chịu trách nhiệm theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

+ Đối tượng kê khai tài sản là Giám đốc Sở và tương đương trở lên theo khoản 1 Điều 30 của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018. Sau khi hoàn thành việc kê khai thì nộp bản kê khai tài sản về Thanh tra tỉnh làm đầu mối để tập trung nộp về Thanh tra Chính phủ. Thời gian hoàn thành trước ngày 25/4/2021.

+ Đối tượng kê khai tài sản là sĩ quan Công an nhân dân, sĩ quan Quân đội nhân dân, quân nhân chuyên nghiệp theo khoản 2 Điều 34 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018. Sau khi kê khai nộp tại bộ phận Tổ chức của đơn vị, tạm thời chưa bàn giao, lưu trữ tại đơn vị và chờ thực hiện theo hướng dẫn cụ thể của Thanh tra Chính phủ.

- Bước 4: Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập

Cơ quan quản lý người có nghĩa vụ kê khai tiến hành công khai bản kê khai tài sản, thu nhập theo Điều 39 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Điều 11, 12, 13 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

*** Lưu ý:**

Việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập có thể chọn một trong hai hình thức sau:

+ *Niêm yết tại cơ quan đơn vị: Việc niêm yết phải được lập thành Biên bản, trong đó ghi rõ các bản kê khai được niêm yết, có chữ ký xác nhận của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị và đại diện tổ chức công đoàn.*

+ *Công khai tại cuộc họp: Cuộc họp công khai bản kê khai phải đảm bảo có mặt tối thiểu 2/3 số người được triệu tập. Người chủ trì cuộc họp tự mình hoặc phân công người đọc các bản kê khai hoặc từng người đọc bản kê khai của mình. Biên bản cuộc họp phải ghi lại những ý kiến phản ánh, thắc mắc và giải trình về nội dung bản kê khai (nếu có); có chữ ký của người chủ trì cuộc họp và đại diện tổ chức công đoàn cơ quan, tổ chức, đơn vị.*

2. Kê khai phục vụ công tác cán bộ

2.1. Đối tượng, thời gian kê khai

- Người có nghĩa vụ kê khai quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 34 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 khi dự kiến bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác. Việc kê khai phải hoàn thành chậm nhất là 10 ngày trước ngày dự kiến bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác.

- Người có nghĩa vụ kê khai quy định tại khoản 4 Điều 34 của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018: "*Người ứng cử đại biểu Quốc hội, người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân*". Thời điểm kê khai thực hiện theo quy định của pháp luật về bầu cử.

2.2. Quy trình thực hiện: thực hiện theo trình tự kê khai lần đầu.

*** Lưu ý:**

+ *Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập kê khai theo mẫu và hướng dẫn tại Phụ lục I (kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ).*

+ *Ghi rõ phương thức kê khai là kê khai phục vụ công tác cán bộ.*

+ *Đối với trường hợp kê khai để phục vụ công tác cán bộ: Nếu đã kê khai lần đầu thì lần kê khai này phải thực hiện kê khai Mục III "biến động tài sản, thu nhập; giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm".*

3. Kê khai hàng năm, kê khai bổ sung

- Việc kê khai hàng năm, kê khai bổ sung của năm 2021 sẽ thực hiện vào cuối năm 2021 và bảo đảm hoàn thành trước ngày 31/12/2021 theo đúng quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

- Mẫu bản kê khai và việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập theo Điều 9 của Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

- Thời gian nộp bản kê khai tài sản, thu nhập về Thanh tra tỉnh chậm nhất ngày 31/3 hàng năm.

4. Tổ chức thực hiện

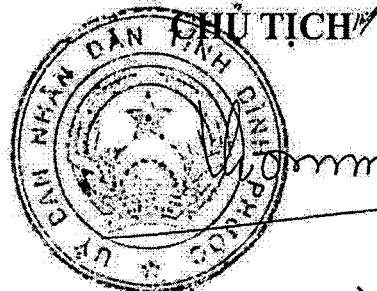
- Giao Giám đốc các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện tại đơn vị; đồng thời, chỉ đạo tổ chức việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP và gửi cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định.

- Giao Thanh tra tỉnh theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ đảm bảo hiệu quả; tổng hợp kết quả thực hiện, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Thanh tra Chính phủ theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương có ý kiến phản ánh về UBND tỉnh (qua Thanh tra tỉnh) để tổng hợp, đề xuất tham mưu UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như trên;
- LĐVP, NC;
- Lưu: VT, DN11



Trần Tuệ Hiền

